

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2025/HS-PT
Ngày 30 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Nguyên

Ông Trương Nam Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Hòa Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Quốc B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2025/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Quốc B, sinh ngày 19/9/1994 tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); số căn cước công dân: 052094014044; nơi cư trú: Tổ C, khu phố E, phường Q, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958 và bà Trần Thị B1, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị cáo Nguyễn Phương T không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn C (viết tắt là Công ty C) có địa chỉ tại số H đường T, phường Q, tỉnh Gia Lai do vợ chồng Nguyễn Phương T và bà Đào Thị

Xuân H cùng sở hữu. Năm 2015, T thuê Nguyễn Quốc B (không có chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng) lái máy đào để thi công các công trình xây dựng tại thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai).

Khoảng 07 giờ ngày 29/11/2024, T gọi điện cho B đến công trình xây dựng công viên L, phường Q, tỉnh Gia Lai điều khiển máy đào bánh lốp (hiệu DOOSAN 55W, số khung: SL55W-VS-1442, số động cơ PA-07159, chưa làm thủ tục đăng ký đối với xe máy chuyên dùng) gắn biển kiểm soát 77LA-0462 đến công trình Hội đồng nhân dân tỉnh trên đường N, phường Q, tỉnh Gia Lai để làm việc. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, B điều khiển máy đào chạy trên đường T, khi đến ngã 5 Đ, B thấy phía trước bà Huỳnh Thị N đang điều khiển xe đạp chạy cùng chiều phía trước. Thấy bà N điều khiển xe đạp đi với tốc độ chậm nên B điều khiển máy đào vượt lên bên trái xe đạp của bà N nhưng không có tín hiệu cảnh báo. Lúc này, bánh trước bên phải máy đào do B điều khiển va chạm vào phía sau xe đạp của bà N gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, bà N bị đa chấn thương và chết trên đường đi cấp cứu.

Theo Kết luận giám định tử thi số 366/KLGĐTT-PYBĐ ngày 02/12/2024, Trung tâm Pháp y tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai) kết luận nguyên nhân chết của bà Nghĩa L1 do chấn thương gây gãy cột sống cổ chèn ép tuỷ + đa chấn thương.

Nguyễn Quốc B đã bồi thường 50.000.000 đồng và Nguyễn Phương T đã bồi thường 30.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2025/HS-ST ngày 16/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phương T, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/9/2025, bị cáo Nguyễn Quốc B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Ngày 10/12/2025, bị cáo B có đơn xin giảm án, xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc B, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/11/2024, trên đoạn đường đối diện nhà F đường T, phường Q, tỉnh Gia Lai đã xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa máy đào bánh lốp gắn biển kiểm soát 77LA-0462 do Nguyễn Quốc B điều khiển với xe đạp do bà Huỳnh Thị N điều khiển chạy cùng chiều phía trước. Hậu quả, bà N chết trên đường đi cấp cứu do chấn thương gây gãy cột sống cổ chèn ép tủy + đa chấn thương.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do B không có chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng, điều khiển máy đào bánh lốp chưa được đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp tham gia giao thông đường bộ, vượt xe không đảm bảo an toàn, không có tín hiệu còi hoặc đèn để báo trước, đã để bánh trước bên phải máy đào tông vào phía sau xe đạp của bà N điều khiển chạy cùng chiều phía trước.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai đã xét xử bị cáo Nguyễn Quốc B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Không có giấy phép lái xe theo quy định” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác nên cần phải xử lý nghiêm nhằm phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn giao thông.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Quốc B, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời sau khi gây tai nạn, bị cáo đã cùng với bị cáo T đưa bà N đến bệnh viện cấp cứu nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo B 18 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo B cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo B và bị cáo có đơn xin giảm án, xin được hưởng án treo do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình (đơn có xác nhận của chính quyền địa phương). Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo B, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Ngoài ra, việc cho bị cáo B được hưởng án treo là không đảm bảo tính răn

đe nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận một phần, Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Quốc B. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 59/2025/HS-ST ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc B.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc B không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 1 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Sỹ